

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ON

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Điều lệ Trường Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1204/SGDĐT ngày 26/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-GDĐT ngày 02/5/2024 của Phòng GD&ĐT quận Hồng Bàng về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các trường Tiểu học, THCS năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả tự đánh giá của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số Trường Tiểu học Trần Văn On năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Trần Văn On năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: Mức độ 2**
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: Mức độ 3.**

(Có bảng tổng hợp kết quả chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tập hợp minh chứng chuẩn bị cho đánh giá ngoài về mức độ chuyển đổi số trong nhà trường.

Điều 3. Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số Trường Tiểu học Trần Văn On năm học 2023-2024 và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS CDS.

HIỆU TRƯỞNG

Tổ Văn Hoài

Hạ Lý, ngày 17 tháng 5 năm 2024

TỔNG HỢP KẾT QUẢ
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Trần Văn On
Năm học 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-THTVO ngày 17/5/2024
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Văn On)

1. TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				KH thực hiện nhiệm vụ CM số 50/KH-THTVO ngày 06/10/2023 KH dạy học trực tuyến số 77/KH-THTVO ngày 10/10/2023
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				QĐ v/v ban hành Quy chế dạy học TT Số 84/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6 điểm		- Phần mềm zoom, Google Meet, K12, Microsof team,...
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;		6 điểm	Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm	- Có triển khai đến 100%GV - Không thuê hoặc mua phần mềm mà sử dụng các phần mềm miễn phí như: Google class

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10 điểm	Mức độ 3: Trên 7 điểm	https://thtranvanon.haiphong.edu.vn/tai-nguyen/ - Số lượng học liệu: 116 bài (có danh mục)
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	7 điểm 3 điểm	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	- Thành lập hội đồng và tổ chức các cuộc thi liên kết, đánh giá qua mạng: trangnguyen.edu.vn ; ioe.edu.vn . - Đánh giá kết quả học tập trên hệ thống CSDL ngành. - Các quyết định, biên bản liên quan - taphuan.cSDL.edu.vn
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	20	> 60%: 7 điểm > 60%: 7 điểm	Mức độ 3: trên 14 điểm	- taphuan.cSDL.edu.vn (100% CB, GV tham gia bồi dưỡng Modul) (100% GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học) Một số phần mềm sử dụng đổi mới PPDH: Ispring, adobe presenter, powerpoint, violet (100% GV)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		> 60%: 6 điểm		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	> 60%: 8 điểm	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	- 100% các phòng học có đủ thiết bị, CSVC phục vụ cho dạy học, UDCNTT, CDS như: máy tính, máy soi, kết nối mạng Internet,...
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học		Mức độ 3: 7 điểm		- Nhà trường có 02 phòng tin học, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu dạy môn Tin học.
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5 điểm		- Nhà trường có phòng studio nằm trong nhà đa năng
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				QĐ số 81/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023 về việc Kiện toàn BCD công tác CNTT, CDS và công tác thống kê
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				KH số 58/KH-THTVO ngày 09/10/2023 Thực hiện nhiệm vụ UDCNTT, CDS và thống kê GD.
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	8 điểm	Mức độ 3 : trên 50 điểm	- csdl - QĐ số 85/QĐ-THTVO ngày 09/10/2023 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản trị trong nhà trường: thtranvanon.haiphong.edu.vn

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		8 điểm		- csdl
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		3 điểm		- Học bạ điện tử có file PDF và có sổ điểm điện tử; Có áp dụng chứng thư số
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		8 điểm		- haiphong.qlcb.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10 điểm		- https://haiphong.qlts.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		8 điểm		- csdl
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		8 điểm		- https://emis.misa.vn/
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		8 điểm		- csdl
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	8 điểm	Mức độ 3: trên 18 điểm	- thtranvanon.haiphong.edu.vn - facebook.com/thtranvanonhp - zalo.me/thtranvanon
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		12 điểm		- ttp://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn KH số 18/KH-THTVO ngày 06/6/2023 về tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2023-2024; QĐ số 1050/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND quận Hồng Bàng về việc thành lập HĐTS các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở quận Hồng Bàng.
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10 điểm		- https://emis.misa.vn/

2. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Tiêu chí 1: đạt 82 điểm (đạt mức độ 2)
- Tiêu chí 2: đạt 94 điểm (đạt mức độ 3)



1. The first part of the report
2. The second part of the report
3. The third part of the report

10